

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 37/2021/HSST
Ngày: 15/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà: Lê Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Lê Thị Liên và bà: Hà Thị Hòa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa:

Bà: Phạm Thị Ánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Bà: Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/HSST - QĐ ngày 01/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Tuyết T, sinh năm 1981, tại xã NT, huyện TN, tỉnh QN. Nơi cư trú: Thôn HL, xã NP, huyện TX, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T (đã chết) và bà Vũ Thị Đ có chồng: Trần Công Đ và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: từ ngày 18/12/2020 đến ngày 27/12/2020; Tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Thị M, sinh năm: 1971, xã XY, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa
Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T và bà Trịnh Thị K, có chồng: Nguyễn Trọng H và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Từ ngày 22/12/2020 đến ngày 28/12/2020; Tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

3. Vũ Thị T, sinh năm: 1960, xã XB, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn MT1, xã XB, huyện TX, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Chu T (đã chết) và bà Trần Thị T; có chồng: Nguyễn Xuân B (đã chết) và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Từ ngày 22/12/2020 đến ngày 28/12/2020; Tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên toà).

4. Lê Thị T, sinh năm: 1989, tại xã XD, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 1, xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thọ S và bà Nguyễn Thị K có chồng: Lê Sỹ T và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Từ ngày 17/12/2020 đến ngày 26/12/2020; Tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên toà).

+ NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI NGHĨA VỤ LIÊN QUAN:

1. Chị Hà Thị Thùy D, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn PV, xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bà Chu Thị N, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn Phú V, xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Anh Lê Hữu T, sinh năm: 1989 (vắng mặt);

2. Anh Lê Hữu L, sinh năm 1988 (vắng mặt);

3. Ông Lê Xuân X, sinh năm: 1965 (vắng mặt);

4. Chị Lê Thị P, sinh năm 1975 (có mặt);

5. Anh Lê Văn D, sinh năm 1987 (vắng mặt);

6. Anh Lê Văn C, sinh năm 1986 (có mặt);

7. Chị Lê Thị N, sinh năm 2003 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 17/12/2020, Lê Thị T, sinh năm 1989, trú tại t1, xã T1, huyện TX đang ở nhà mình tại thôn 1, xã T1 thì có Lang XT, sinh năm 2001, trú tại thôn C, xã BM, huyện TX và Vi Văn Y, sinh năm 2005, trú tại thôn C, xã YN, huyện TX đến hỏi mua số lô, số đề, T đồng ý bán và hỏi T, Y các số cần mua thì ngay lúc này tổ công tác Công an huyện TX ập vào bắt quả tang, thu giữ tại nhà T 01 tờ giấy trắng khổ giấy A4, cả hai mặt giấy có ghi các số lô, số đề. Lê Thị T khai nhận, ngày 17/12/2020 T có bán số lô, số đề cho khách, sau đó T ghi các số lô, số đề vào hai mặt của tờ giấy A4, dùng điện thoại thông minh chụp lại rồi chuyển qua tin nhắn ứng dụng Zalo mua lại của Trần Thị T1, sinh

năm 1981, trú tại thôn HL, xã NP, huyện TX để kiểm lời tiền chênh lệch, thời gian thực hiện bắt đầu từ khoảng 17 giờ cho đến 18 giờ cùng ngày. Thỏa thuận giá mua bán như sau: Lê Thị T mua với T1 giá một điểm đề, đề ba càng, lô xiên là 750 đồng, giá một điểm lô là 21.800 đồng. Lê Thị T bán lại cho khách mua giá một điểm số đề, số đề ba càng, lô xiên là 1.000 đồng, giá một điểm lô là 23.000 đồng. Việc thanh toán tiền sẽ được tính vào ngày hôm sau sau khi có kết quả xổ số Miền bắc, được mở thưởng vào lúc 18 giờ 30 phút của ngày ghi các số lô, số đề.

Các số lô, lô xiên, số đề, số đề ba càng T bán cho khách được ghi vào hai mặt của tờ giấy A4 được T giải thích như sau: “đ” là điểm các số lô; “n” là đơn vị tính nghìn đồng, chữ “x” là số điểm, số nghìn đồng khách mua nhân lên, X3 là lô xiên 3, X2 là lô xiên 2. Bao gồm các số sau:

+ Tại mặt trước của tờ giấy A4 là các số: Lô: 79 - 19 x 3 đ ; 33- 84- 29 x 5 đ; 48- 45- 51 x 10 đ; 36- 63 x 10 đ; 30 x 4 đ; 88 x 10 đ; 17 x 5 đ; 77- 90 x 10 đ; 18- 63 x 5 điểm; 30 x 10 đ; 43 x 5 đ; 62 x 10 đ; 48 x 5 đ. Số ba càng 347- 233 x 30.000 đồng; Lô xiên 3: 33 – 84 – 92 x 100.000 đồng. Các số đề: 21 - 20n; 20 - 10n; 33 – 20n ; 33 – 5đ; đầu 0 - 2n; 18 - 50n; 25 – 20n; 32 -99-49-26-19-58-50-39 x 10n; 38- 39 – 89-98-10 x 10n; 90 x 10n; đầu 9 x 5 n; 47 x 70n; 46 – 48 – 77 x 10n. Tổng số điểm lô là 136 điểm, thành tiền 2.964.800đồng; tổng số đề, lô xiên là 800.000 đồng. Tổng số tiền lô và đề, lô xiên là 3.928.000 đồng.

+ Tại mặt sau của tờ giấy A4 là các số: Lô: 20- 33 - 96 x 5đ; 36 – 63 – 00 – 01 – 10 – 70 – 06 – 60 x 5đ; 45 – 54 – 22- 23-12- 21 – 29 – 92 x 5đ; 03 – 30 x10đ; X3: 20 – 33 – 96 – 50n; X2; 20 – 33 x 50n; X2: 20 – 96 x 100n; 33 – 95 x 50n. Các số đề: 73 - 10n; 70 x 20n; 73 – 5n; 00 – 20n; 03 – 100n; 30 – 20n; 09 – 30n; 78, 87, 27, 72 x 10n; 33 – 10n. Tổng số lô là 115 đ, thành tiền 2.645.000 đồng; tổng số tiền đề, lô xiên là 505.000 đồng. Tổng số tiền lô, đề, lô xiên là 3.150.000 đồng.

Tổng số tiền Lê Thị T bán số lô, số đề cho khách vào ngày 17/12/2020 là 7.078.000đ (bảy triệu không trăm bảy tám nghìn đồng), trong đó số tiền T thu được là 7.068.000 đồng, còn 10.000 đồng có một khách nợ chưa đưa. Trong các số lô, số đề khách mua được ghi tại hai mặt của tờ giấy A4, Lê Thị T biết được những người như sau:

- Lê Hữu T, sinh năm 1989, trú tại thôn HK, xã T1, huyện TX mua 3 số lô, mỗi số số 10 điểm, thành tiền 690.000 đồng;

- Lê Văn C, sinh năm 1986, trú tại thôn HK, xã T1, huyện TX mua 02 số lô, mỗi số 3 điểm, thành tiền 138.000 đồng;

- Lê Hữu L, sinh năm 1988 trú tại thôn 1, xã T1, huyện Thường Xuân mua 01 số lô 5 điểm, thành tiền 115.000 đồng;

- Lê Thị N, sinh năm 2003 trú tại thôn 3, xã T1, huyện TX mua 2 số lô, mỗi số 10 điểm, thành tiền 460.000 đồng;

- Lê Xuân X sinh năm 1965 trú tại thôn 1, xã T1, huyện TX mua 2 số đề, thành tiền 80.000 đồng;

- Lê Thị P, sinh năm 1975 trú tại thôn HK, xã T1, huyện Thường Xuân mua 10 số đề, mỗi số 2.000 đồng, 01 số đề 15.000 đồng, thành tiền 35.000 đồng;

- Lê Văn D, sinh năm 1987, trú tại thôn ĐX, xã T1, huyện Thường Xuân mua 03 số lô, mỗi số 05 điểm, thành tiền 345.000 đồng; 04 số lô xiên 3 và xiên 2 thành tiền 250.000 đồng; Tổng số tiền là 595.000 đồng;

- Các số còn lại T bán cho khách khác nhưng không biết tên với số tiền là 4.965.000 đồng.

Sau khi ghi tất cả các số lô, số đề vào tờ giấy A4 như trên, T dùng điện thoại thông minh hiệu OPOPO Renno 2F có lắp sim số 0962923128 chụp lại cả mặt trước và mặt sau rồi gửi qua tin nhắn ứng dụng Zalo để mua lại với Trần Thị T1 kiểm tiền lời chênh lệch. Tuy nhiên T mới chuyển được các số lô, số đề ghi ở mặt trước của tờ giấy A4, còn các số lô, số đề của mặt sau của tờ giấy A4, Thủy chưa kịp chuyển thì bị Công an huyện TX bắt quả tang. Trước khi chuyển bằng T và T1 đã thỏa thuận giá mua số đề, số ba càng, lô xiên. Như vậy số tiền mua các số lô, số đề Thủy đã chuyển thành công cho Trần Thị T1 là 3.564.800 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị T1 thừa nhận đã dùng điện thoại thông minh hiệu OPPO F3 có lắp sim số 0962.340.281 để thực hiện hành vi đánh bạc mua bán số lô, số đề với Lê Thị T, sinh năm 1989, trú tại thôn 1, xã T1, huyện TX bằng hình thức nhắn tin qua ứng dụng Zalo. Ngoài ra T1 còn khai nhận đã mua bán số lô, số đề với Lê Thị M, sinh năm 1971, trú tại khu 1 Thị trấn TX, huyện TX; Chu Thị N, sinh năm 1969, trú tại thôn XT, xã N P, huyện Thường Xuân; Hà Thị Thùy D, sinh năm 1992, trú tại thôn PV, xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Vũ Thị T, sinh năm 1960, trú tại thôn MT1, xã XB, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình điều tra, Lê Thị M, Chu Thị N, Hà Thị Thùy D và Vũ Thị T đều khai nhận đã mua bán số lô, số đề với Trần Thị T1 ngày 17/12/2020 bằng hình thức nhắn tin SMS qua điện thoại, kết quả trúng thưởng được tính vào kết quả xổ số Miền Bắc, mở thưởng vào lúc 18 giờ 30 phút hàng ngày, ai trúng một điểm lô sẽ được trả 80.000 đồng, trúng 1.000 đồng một số đề sẽ được trả 70.000 đồng; trúng một điểm ba càng được trả gấp 400 lần, trúng một điểm lô xiên 3 được trả gấp 40 lần, lô xiên 2 được trả gấp 10 lần số tiền đã mua. Thống nhất thanh toán và trả thưởng vào ngày hôm sau, giá mua bán số lô, số đề thỏa thuận riêng đối với từng người. Cụ thể:

Trần Thị T1 đã thỏa thuận bán cho Lê Thị M giá một điểm đề là 750 đồng, một điểm lô xiên, ba càng giá 800 đồng; một điểm lô giá 21.900 đồng. Lê Thị M dùng điện thoại Iphone 8 có lắp sim số 0799.081.624 nhắn tin vào số 0763.185.072 của Trần Thị T1 mua các số đề: 75 = 200 điểm (đ); 48 = 60đ; 27, 72, 80, 93, 23, 92 (06 số) mỗi số 100đ; 08, 80, 71, 17, 36, 63 (06 số) mỗi số 25đ; 32, 67, 70, 07, 69, 58, 75, 00, 01, 10 (10 số) mỗi số 50đ; 98, 99, 83, 49, 94, 44 (06 số) mỗi số 30đ; 35, 53 mỗi số 10đ; 01, 10 mỗi số 5đ; đề con 9 gồm 19 số: 09, 90, 19, 91, 29, 92, 39, 93, 49, 94, 59, 95, 69, 96, 79, 97, 89, 98, 99 mỗi số 5đ; các số đề kép gồm 20 số: 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99, 05, 50, 16, 61, 27, 72, 38, 83, 49, 94 mỗi số 50đ; đề dòng 20 gồm 08 số: 03, 30, 53, 35, 08, 80, 58, 85 mỗi

số 20đ; đề đầu 7 gồm 10 số từ 70 đến 79 mỗi số 80đ; đề ba càng 571 = 50đ; lô xiên ba 83-62 – 74 = 100đ, thành tiền là 3.131.250 đồng. Các số lô: 48, 23, 92 mỗi số 10 điểm; 15, 51 mỗi số 150 điểm, thành tiền là 7.227.000 đồng; Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc, Lê Thị M đã trúng số đề 50 (50đ), thành tiền 3.500.000 đồng; các số lô: 92 (10 điểm), 02 vòng, thành tiền 1.600.000 đồng, 15, 51 mỗi số 150 điểm, thành tiền 24.000.000 đồng. Tổng số mua bán số lô, số đề và tiền trúng giữa Trần Thị T1 và Lê Thị M là 39.458.250 (*Ba chín triệu bốn trăm năm tám nghìn hai trăm năm mươi*) đồng.

Trần Thị T1 thỏa thuận bán cho Chu Thị N giá một điểm đề, lô xiên là 750 đồng, giá một điểm lô là 22.500 đồng. Chu Thị N đã dùng sim số 0855.654.818 nhả vào số 0763.185.072 của T mua các số đề: đầu 9 các số từ 90 đến 99 (10 số), mỗi số 01 điểm; số xiên ba 79 – 58 – 61 = 5 điểm. Các số lô 87, 83, 47, 74, 39 (05 số) mỗi số 2 điểm; 79, 58 mỗi số 01 điểm. Tổng số tiền mua bán số lô, số đề, lô xiên giữa Trần Thị T1 và Chu Thị N là 281.250 đồng. So sánh kết quả xổ số Miền Bắc, Chu Thị N không trúng thưởng.

Trần Thị T1 thỏa thuận bán cho Hà Thị Thùy D giá một điểm đề, lô xiên là 750 đồng, giá một điểm lô là 22.000đồng. Thùy D đã dùng sim số 0865.385.326 nhả tin vào số 0763.185.072 của T mua các số đề: 99, 48, 84, 77, 33, 04, 40, 44, 49, 94, 37, 73, 15, 51, 24, 42, 55, 05, 50, 00, 62, 26, 08, 80, 35, 53, 17, 71, 30 (29 số) mỗi số 5đ; 18, 81, 79, 46, 64, 68, 86, 07, 70, 08, 80 (11 số) mỗi số 10đ; 80, 81, 90, 91, 92, 98 (06 số) mỗi số 20đ; 08, 80, 15, 51, 93, 94 (06 số), mỗi số 10đ; 15, 96 mỗi số 50đ; đề đầu 9 gồm 10 số từ 90 đến 99 mỗi số 15đ; đề đầu 1 gồm 10 số từ 10 đến 19 mỗi số 10đ; đề đầu 0 từ 01 đến 09, đầu 3 từ 30 đến 39, đầu 4 từ 40 đến 49, đầu 5 từ 50 đến 59 gồm 40 số, mỗi số 5đ; đề đuôi 2, đuôi 4, đuôi 7, đuôi 9, đuôi 0 gồm 50 số, mỗi số 5đ; đề đầu 3 gồm 10 số, mỗi số 5đ; đề dòng 3 gồm 08 số: 03, 30, 53, 35, 08, 80, 58, 85, mỗi số 5đ; đề ba càng 580 = 10đ.

Thành tiền là 1.001.250đồng. Các số lô: 55 = 5 điểm; 93, 08, 80, 23, 24, 27, 51, 43, 68, 86, 10, 25, 82, 26 (14 số), mỗi số 02 điểm; 55, 15 mỗi số 01 điểm. Thành tiền là 770.000 đồng; lô xiên 3: 17- 37- 35 = 20đ; lô xiên 2: 55 - 83 = 50đ, thành tiền là 52.500đồng. Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc, Thùy D trúng các số lô 24, 51, 68, 10, mỗi số 02 điểm, số lô 15 trúng 01 điểm, thành tiền 720.000đồng; trúng các số đề có đuôi số 0 và đầu 5, thành tiền 1.050.000đồng. Tổng số mua bán số lô, số đề và tiền trúng giữa Trần Thị T1 và Hà Thị Thùy D là 3.593.750đ (*ba triệu năm trăm chín ba nghìn bảy trăm năm mươi* đồng).

Trần Thị T1 thỏa thuận mua với Vũ Thị T giá mua một điểm đề, lô xiên, ba càng là 730 đồng, giá một điểm lô là 21.800 đồng. T1 đã dùng điện thoại Nokia 230 có lắp sim số 0763.185.072 nhả tin vào số 0888.038.102 (lắp vào điện thoại Nokia) của T để mua các số Đề 37, 66, 50, 56, 58, 98, 99, 94 (12 số), mỗi số 30đ; 47, 25, 67, 07, 70, 69, 58, 75, 00, 01, 10, 71, 99, 92 (14 số) mỗi số 20đ; đề bộ 38, bộ 42, bộ 50 gồm 16 số (38, 83, 88, 33, 42, 24, 92, 29, 47, 74, 79, 97, 05, 50, 00, 55) mỗi số 50đ; 94, 74, 52, 84, 05, 50, 18, 32 (08 số), mỗi số 50đ; 15, 27, 72, 80, 76 (05 số) mỗi số 60đ; đề đầu 9 gồm 10 số từ 90 đến 99, mỗi số 100đ; 92, 93, 23 mỗi số 100đ; 31, 56 mỗi số 10đ; 96 = 90đ; 03 = 110đ; 47 = 70đ; 99 = 40đ; đề đầu 7 gồm 10 số từ 70 đến 79, mỗi số 15đ; đề 2 kép gồm 20 số (00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99, 05, 50, 16, 61, 27, 72, 38, 83, 49, 94) mỗi số 10đ; 17, 71 mỗi số 75đ; 75 = 35đ; 75 = 200đ; 57 = 10đ; 75 = 80đ. Các số đề ba càng: 347 – 233 – 751, mỗi

số 30đ; 571, 456 mỗi số 50đ; 631 = 10đ. Thành tiền là 3.573.350 đồng. Các số lô gồm: 35, 53 mỗi số 25 điểm; 36, 63, 17, 71 mỗi số 30 điểm; 24 = 70 điểm; 42 = 40 điểm, thành tiền là 6.104.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc, Trần Thị T1 đã trúng thưởng số tiền 17.400.000 đồng, bao gồm các số: Đề 50 (130đ), thành tiền 9.100.000 đồng; Đề 02 kép 10đ (có số đề 50), thành tiền là 700.000 đồng, số lô 35 (25 điểm); lô 24 (70 điểm); thành tiền 7.600.000 đồng. Tổng số tiền mua bán số lô, số đề và tiền trúng giữa Trần Thị T1 và Vũ Thị T là 27.077.350đ (hai bảy triệu không trăm bảy bảy nghìn ba trăm năm mươi đồng).

Ngày 13/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 05/CSĐT, trưng cầu giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định số tiền thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nơi ở của Lê Thị T là 10.348.000 đồng là tiền thật hay tiền giả. Tại bản kết luận giám định số 830/PC 09 ngày 25/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận tổng số tiền 10.348.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Cơ quan điều tra đã ban hành các Lệnh thu giữ thư tín điện tín số 01, 02 ngày 01/3/2021; số 03, 04 ngày 05/5/2021, yêu cầu Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Vietel) và Tổng công ty MobiFone thu giữ bản kê khai chi tiết nội dung tin nhắn, thông tin cá nhân đăng ký số thuê bao, định vị hoạt động đối với các số điện thoại của các đối tượng sử dụng vào việc nhắn tin, mua bán số lô, số đề với nhau. Kết quả thu giữ thư tín điện tín của các nhà mạng, thể hiện các số thuê bao có liên lạc, gửi tin nhắn vào ngày 17/12/2020.

Ngày 09/3/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân ban hành quyết định trưng cầu giám định số 28/CSĐT, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa trích xuất, khôi phục dữ liệu tin nhắn trong các mẫu gửi giám định, từ ngày 10/12/2020 đến ngày 17/12/2020, bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Renno 2F, màu xanh – đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Duos, màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG galaxy A5, màu Gol; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG galaxy On5 2016, số kiểu máy SM-G5520, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, Số IMEI: 35481092806276; số IMEI 2 : 35481092806271.

Tại bản Kết luận giám định số 1175/PC09 ngày 29/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy 44 tin nhắn SMS và 14 tin nhắn Zalo lưu trữ trong điện thoại OPPO màu xanh gửi giám định; Tìm thấy 15 tin nhắn SMS lưu trữ trong điện thoại NOKIA màu đen gửi giám định; Tìm thấy 203 tin nhắn Zalo gửi đến trong điện thoại OPPO màu trắng gửi giám định; Tìm thấy 290 tin nhắn Facebook, Messenger, 106 tin nhắn Zalo, 03 tin nhắn Instagram, 10 tin nhắn SMS lưu trữ trong điện thoại Iphone 8 màu đỏ; Tìm thấy 08 tin nhắn SMS lưu trữ trong điện thoại Samsung màu trắng. Gửi kèm theo bản Kết luận là 01 phụ lục được lưu trữ trong 01 đĩa CD dung lượng 9.31 MB.

Các vật chứng đã thu giữ, gồm:

+Thu giữ tiền: Tiền thu trên người Lang Xuân T là 2.900.000 (hai triệu chín trăm nghìn) đồng; thu giữ trên người Vi Văn Y số tiền 1.800.000 (Một triệu tám trăm nghìn) đồng; Thu giữ đối với Lê Thị T số tiền khi bắt quả tang là 7.068.000 đồng; khám xét khẩn cấp nơi ở của T thu giữ số tiền 3.280.000 đồng;

- Thu giữ tiền do Trần Thị T1 giao nộp: 4.800.000 đồng;

- Tiền do Vũ Thị T giao nộp: 4.800.000 đồng;

- Tiền do Lê Thị M giao nộp: 9.915.000 đồng;

- Tiền do Hà Thị Thùy D giao nộp: 2.000.000 đồng

+ Thu giữ các vật chứng khác:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Renno 2F, màu xanh – đen; số IMEI 1: 869563045491153; IMEI 2: 869563045491146, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Duos, màu vàng, số IMEI 1: 356707/07/368211; số IMEI 2: 356708/07/3682219, đã qua sử dụng của Lê Thị T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, màu ghi. Số IMEI 1: 863886032240572; số IMEI 2: 863886032240564; 01 điện thoại di động Nokia 230 màu đen, đã qua sử dụng của Trần Thị Tuyết T.

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG galaxy On5 2016, số kiểu máy SM – G5520, đã qua sử dụng của Vũ Thị T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ. Số IMEI 358633090237175; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG galaxy A5, màu Gol. Số IMEI 1: 356911073577791; số IMEI 2: 356911073577799, đã qua sử dụng của Lê Thị M;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu tím – đen. Số IMEI: 35481092806276; số IMEI 2 : 35481092806271, đã qua sử dụng của Hà Thị Thùy D;

- 01 tờ giấy trắng khổ A4, cả hai mặt đều ghi các số lô, số đề ngày 17/12/2020, có chữ ký và họ tên của Lê Thị T;

- Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen có lắp sim số 0888.038.102 của Vũ Thị T; 01 chiếc điện thoại Nokia có lắp sim số 0855.654.818 của Chu Thị N; sim số 0799. 081.624 của Lê Thị M. Sau khi biết hành vi mua bán số lô, số đề bị phát hiện, Thor, N và M đã đem hủy sim và điện thoại nên cơ quan điều tra Công an huyện TX không thu giữ được.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân xác định những tài liệu, đồ vật, tiền là tài sản hợp pháp của Lang Xuân T, Vi Văn Y và Lê Thị T, gồm:

+ Trả lại cho: Lang Xuân T là 2.900.000 (hai triệu chín trăm nghìn) đồng;

+ Trả cho Vi Văn Y là 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng;

+ Trả cho Lê Thị T là 3.280.000 (ba triệu hai trăm tám mươi nghìn) đồng.

Đối với các vật chứng khác đã thu giữ, xác định là tiền, công cụ và phương tiện các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tiếp tục thu giữ, được chuyển đến bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TX.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Chu Thị N đã tự nguyện giao nộp số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 281.250đồng theo biên lai thu tiền số 003296 ngày 13/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TX.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT- VKSTX ngày 30/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố Trần T1 điểm b khoản 2, 3 Điều 321 BLHS và Lê Thị M, Vũ Thị T và Lê Thị T khoản 1, 3 Điều 321 BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TX duy trì công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với các bị cáo như sau: Về tội danh: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS đối với Trần Thị T1; áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS đối với Lê Thị M, Vũ Thị T và Lê Thị T.

Về mức hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, n, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65, Điều 58 BLHS; xử phạt Trần Thị T1 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS; xử phạt Lê Thị M 21 (hai mươi một) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 42 (bốn mươi hai) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 58; Điều 17; BLHS, xử phạt Vũ Thị T 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi một) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58; xử phạt Lê Thị T 13 (mười ba) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 26 (hai sáu) tháng đến 32 (ba mươi hai) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo T, M, Thơ, T do hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Tiếp tục truy thu số tiền đánh bạc còn lại của các bị cáo trong ngày 17/12/2020, cụ thể:

- Trần Thị Tuyết T: 29.100.000đồng + 1.770.000đồng + 9.677.350đồng = 40.547.350đồng. T đã giao nộp 4.800.000đồng, còn phải truy thu của T số tiền là 35.747.350đồng.

- Lê Thị M: 10.358250đồng, M đã giao nộp 9.915.000đồng, còn phải truy thu 443.250đồng

- Vũ Thị T: 17.400.000đồng T đã giao nộp giao nộp 4.800.000đồng, T còn phải truy thu là 12.600.000đồng.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Hà Thị Thùy D đã nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 2.000.000đồng, truy thu của D: 1.823.750đồng, trả lại cho D số tiền 176.250đồng. Truy thu của Chu Thị N số tiền 281.250đồng, N đã tự nguyện giao nộp số tiền 281.250đồng tại biên lai thu tiền số 003296 ngày 13/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TX.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu số tiền 28.688.000đồng sung vào vào ngân sách Nhà nước do các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

Tịch thu phát mai sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Renno 2F, màu xanh – đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, màu ghi; 01 điện thoại di động Nokia 230 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus, màu đỏ;

-Trả lại cho Lê Thị M 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG galaxy A5, màu Gol, đã qua sử dụng; Trả lại cho Lê Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Duos, màu vàng, đã qua sử dụng; Trả lại cho Vũ Thị T 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG galaxy On5 2016, đã qua sử dụng; Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Thị Thùy D 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu tím - đen và số tiền 176.250đồng. Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà hôm nay, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thường Xuân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:* Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù

hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Ngày 17/12/2020 trên địa bàn thôn 1 xã T1; thôn HL, xã NP; thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, Lê Thị T, Trần Thị T1, Lê Thị M, Vũ Thị T đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng việc mua bán số lô, số đề cho nhau. Cụ thể:

- Đối với Trần Thị T1 đã bán các số lô, số đề cho Lê Thị T với số tiền là 3.564.800đồng, Chu Thị N số tiền 281.250đồng; Hà Thị Thùy D số tiền 3.593.750đồng; Lê Thị M số tiền 39.458.250đồng; T1 mua lại số lô, số đề với Vũ Thị T số tiền 27.077.350đồng. Tổng số tiền T1 đã đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề là 73.975.400đ (bảy ba triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn, bốn trăm đồng).

- Đối với Lê Thị M, đã đánh bạc bằng hình thức mua các số lô, số đề của Trần Thị T1 với số tiền 39.458.250đ (ba chín triệu, bốn trăm năm tám nghìn hai trăm năm mươi đồng).

- Đối với Vũ Thị T đã đánh bạc bằng hình thức mua các số lô, số đề của Trần Thị T1 với số tiền 27.077.350đ (hai bảy triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi đồng).

- Đối với Lê Thị T đã bán số lô, số đề cho khách với số tiền 7.068.000 đồng, sau đó mua lại với Trần Thị T1 các số lô, số đề số tiền 3.564.800 đồng. Tổng số tiền Lê Thị T đã đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề là 10.642.800đ (mười triệu, sáu trăm bốn hai nghìn tám trăm đồng). Hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, đề với nhau và cho một số đối tượng với cách tính như sau: Căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, nếu các số lô đã mua trùng với hai số cuối của tất cả các giải thì thắng lô, mỗi điểm lô được bán với giá theo thỏa thuận từ 21.800đồng đến 23.000 đồng. Nếu thắng lô sẽ được 80.000 đồng, nếu số đề trùng với hai số cuối của giải đặc biệt là thắng đề, số đề từ 750đồng đến mỗi 1.000 đồng tiền đề nếu thắng sẽ được 70.000 đồng. Trần Thị T1, Lê Thị M, Vũ Thị T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại và thanh toán với nhau vào ngày hôm sau. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc”. Trong đó, Trần Thị T1 quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; Lê Thị M, Vũ Thị T, Lê Thị T quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TX truy tố đối với các bị cáo là chính xác. Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm cụ thể mà cùng tham gia đánh bạc nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và cùng chịu trách nhiệm hình sự.

[3]. *Xét tính chất vụ án:* Đây là vụ án đánh bạc xảy ra trên địa bàn nhiều xã của huyện Thường Xuân, các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, tuy các bị cáo mới nhắn tin đánh bạc với nhau trên điện thoại di động và chưa kịp thanh toán tiền cho nhau nhưng đã gây dư luận xấu trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Tình tiết tăng nặng: Không; Tình tiết giảm nhẹ: Trần Thị T1, Lê Thị M, Vũ Thị T, Lê Thị T đều “*Thành khẩn khai báo*” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Lê Thị M, Vũ Thị T, Lê Thị T “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Trần Thị T1 cung cấp kết quả siêu âm đang có thai gần 30 tuần tuổi và Giấy xác nhận về việc đã cung cấp thông tin đến Công an huyện NL, giúp cơ quan Điều tra NL phát hiện tội phạm nên được tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với Lê Thị M, Vũ Thị T đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. *Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuyên* tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” đề nghị mức hình phạt, về xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. *Về hình phạt:* Từ những căn cứ trên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Trần Thị T1, Lê Thị M, Vũ Thị T, Lê Thị T, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên việc cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đủ cơ sở cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật phạt tuyên phạt một mức án tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế của Trịnh Thị T1, Lê Thị M, Vũ Thị T, Lê Thị T thì thấy các bị cáo đều không có công việc ổn định, là nông dân lao động tự do, gia đình đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội chăm sóc gia đình.

[7]. *Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; áp dụng điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền là 28.406.750đ (*hai mươi tám triệu, bốn trăm lẻ sáu nghìn, bảy trăm năm mươi đồng*) là tiền các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Renno

2F, màu xanh – đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, màu ghi; 01 điện thoại di động Nokia 230 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ, các điện thoại đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Lê Thị M 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG galaxy A5, màu Gol, đã qua sử dụng; Trả cho bị cáo Lê Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Duos, màu vàng, đã qua sử dụng; Trả cho bị cáo Vũ Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG galaxy On5 2016, đã qua sử dụng;

Trả cho Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Thị Thùy D 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu tím - đen, đã qua sử dụng và số tiền 176.250đồng.

Toàn bộ vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân giao nhận ngày 03/8/2021.

Đối với số tiền 281.250đồng, Chu Thị N tự nguyện giao nộp theo biên lai thu tiền số 003296 ngày 13/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TX, số tiền bà Ninh sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

+Tiếp tục truy thu của Trần Thị T1 tổng số tiền 40.547.350đồng, Trinh đã giao nộp 4.800.000đồng, trừ đi số tiền đã nộp, T còn phải nộp 35.747.350đồng; Truy thu của Lê Thị M 10.358.250đồng, M đã giao nộp 9.915.000đồng, trừ đi số tiền đã nộp M còn phải nộp 443.250đồng; Truy thu của Vũ Thị T số tiền 17.400.000đồng, T đã giao nộp 4.800.000đồng, trừ đi số tiền đã nộp, T còn phải nộp 12.600.000đồng. Chu Thị N tự nguyện giao nộp 281.250đồng theo biên lai thu tiền số 003296 ngày 13/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TX. Toàn bộ số tiền trên là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, n, t khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Trần Thị T1

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lê Thị M và Vũ Thị T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lê Thị T

Tuyên bố: Trần Thị T1, Lê Thị M, Vũ Thị T, Lê Thị T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt: Trần Thị T1 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi tháng), thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/9/2021). Giao Trần Thị T1 cho Ủy ban nhân dân xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Lê Thị M 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử

thách 48 (bốn mươi tám) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/9/2021). Giao Lê Thị Mai cho Ủy ban nhân dân thị trấn TX huyện TX, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Vũ Thị Th 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba sáu) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/9/2021). Giao Vũ Thị T cho Ủy ban nhân dân xã XB, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Lê Thị T 13 (mười ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 26 (hai mươi sáu) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/9/2021). Giao Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp Trần Thị T1, Lê Thị M, Vũ Thị T, Lê Thị T thay đổi nơi cư trú thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. *“Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”*.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền là 28.406.750đ (*hai mươi tám triệu, bốn trăm lẻ sáu nghìn, bảy trăm năm mươi đồng*); Chu Thị N tự nguyện giao nộp 281.250đồng theo biên lai thu tiền số 003296 ngày 13/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TX.

+Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Renno 2F, màu xanh – đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, màu ghi; 01 điện thoại di động Nokia 230 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho Lê Thị M 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG galaxy A5, màu Gol, đã qua sử dụng;

-Trả lại cho Lê Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Duos, màu vàng, đã qua sử dụng

-Trả lại cho Vũ Thị T: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG galaxy On5 2016, đã qua sử dụng;

- Trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Hà Thị Thùy D: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu tím - đen, đã qua sử dụng và số tiền 176.250đồng. Vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát

điều tra Công an huyện TX và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TX giao nhận ngày 03/8/2021.

+ Tiếp tục truy thu của Trần Thị T1 35.747.350đồng; Truy thu của Lê Thị M 443.000đồng; Truy thu của Vũ Thị T 12.600.000đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*”. Buộc Trần Thị T1, Lê Thị M, Vũ Thị T, Lê Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo Trần Thị T1, Lê Thị M, Vũ Thị T, Lê Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày 15/9/2021. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Th- ờng Xuân;
- Công an huyện Th- ờng Xuân;
- Chi cục THADS Th- ờng Xuân;
- Sở Tư Pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; .
- L- u HSVA

**T.M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Tâm

